

BIỂU 4: KẾ HOẠCH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

(Nội dung công khai theo Điều 9, Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT, ngày 03/6/2024)

TÍNH ĐẾN 15/9/2025

1. Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục của năm học:

a) Kế hoạch tuyển sinh của cơ sở giáo dục, trong đó thể hiện rõ đối tượng, chỉ tiêu, phương thức tuyển sinh, các mốc thời gian thực hiện tuyển sinh và các thông tin liên quan;

Đối tượng tuyển sinh: Học sinh đã hoàn thành chương trình tiểu học năm học 2024-2025 và các năm học trước chưa trong độ tuổi tuyển sinh, có đầy đủ hồ sơ theo quy định.

Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển

Tuổi của học sinh vào học lớp 6 là 11 tuổi. Đối với những học sinh được học vượt lớp ở cấp học trước hoặc học sinh vào cấp học ở độ tuổi cao hơn tuổi quy định thì tuổi vào lớp 6 được giảm hoặc tăng căn cứ vào tuổi của năm tốt nghiệp cấp học trước. Học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, học sinh ở nước ngoài về nước có thể vào cấp học ở tuổi cao hơn 3 tuổi so với tuổi quy định.

Hồ sơ dự tuyển gồm: Đơn xin dự tuyển (do nhà trường cấp); Bản sao giấy khai sinh hoặc trích lục giấy khai sinh (mang theo giấy khai sinh bản chính gốc để đối chiếu); Học bạ tiểu học (bản chính); Bản sao các giấy tờ chứng nhận thuộc diện ưu tiên (nếu có).

Thời gian thực hiện tuyển sinh: Thu nhận hồ sơ từ ngày 01/6/2025 đến ngày 15/8/2025; Xét tuyển sinh ngày 15/8/2025 đến 16/8/2025; Kiểm tra khảo sát chất lượng đầu vào lớp 6: trước ngày 25/8/2025. Nội dung kiểm tra khảo sát: 3 môn Tiếng Việt, Toán, Tiếng Anh; Chấm hoàn thiện kết quả khảo sát chất lượng học sinh: hoàn thành trước 17 giờ 00 ngày 28/8/2025. Địa điểm tuyển sinh: Trường THCS Mường Anh.

b) Kế hoạch giáo dục nhà trường:

Năm học 2025-2026 nhà trường đã ban hành kế hoạch số 90/KH-THCSTT, ngày 03/9/2025 *(Đính kèm biểu 4)*

c) Quy chế phối hợp giữa cơ sở giáo dục với gia đình và xã hội trong việc chăm sóc, giáo dục học sinh;

Năm học 2025-2026 nhà trường cùng ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường xây dựng quy chế phối hợp tại phiên họp cha mẹ học sinh đầu năm *(Đính kèm biểu 4)*

d) Các chương trình, hoạt động hỗ trợ học tập, rèn luyện, sinh hoạt cho học sinh ở cơ sở giáo dục:

Thực hiện theo kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục của nhà trường
(đính kèm theo kế hoạch giáo dục nhà trường)

2. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học 2024-2025

a) Thông tin về học sinh:

Kết quả tuyển sinh: 83/81 đạt 102,4% chỉ tiêu giao

Tổng 272 học sinh trong đó, Khối 6: 83 học sinh; Khối 7: 61 học sinh; Khối 8: 69 học sinh; Khối 9: 59 học sinh. Trung bình 34,0 học sinh/lớp

Giới tính: 137 học sinh nam; 135 học sinh nữ

Thành phần dân tộc: 9 học sinh dân tộc kinh; 263 học sinh dân tộc thiểu số

Khuyết tật: 08 học sinh khuyết tật vận động.

Số lượng học sinh chuyển trường: 09 học sinh.

Tiếp nhận học sinh học tại trường: 01 học sinh.

b) Thông kê kết quả đánh giá học sinh theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo;

Kết quả rèn luyện: Xếp loại Tốt 167/257 chiếm 65% (tăng vượt chỉ tiêu 5,2%), xếp loại Khá 76/257 chiếm 29,6% (giảm so với chỉ tiêu 4,9%), xếp loại Đạt 14/257 chiếm 5,4% (giảm so với chỉ tiêu 0,3%), không có học sinh xếp loại rèn luyện Chưa đạt.

Kết quả học: Xếp loại Tốt 21/257 chiếm 8,2% (vượt chỉ tiêu 0,2%), xếp loại Khá 96/257 chiếm 37,4% (tăng vượt chỉ tiêu 0,3%), xếp loại Đạt 136/257 chiếm 52,9% (giảm vượt chỉ tiêu 1 %), xếp loại chưa đạt 4/257 chiếm 1,6% (giảm so với chỉ tiêu 1,4%).

Số học sinh được lên lớp 264/264 đạt 100%, Không có học sinh lưu ban.

c) Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình, học sinh được cấp bằng tốt nghiệp

Số học sinh TN THCS: 52/52 đạt 100%.

Nơi nhận:

- Website nhà trường;
- Bảng tin nhà trường;
- Lưu: Hồ sơ công khai.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Học Thúc